

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiên Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 183/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-HS ngày 14/9/2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Huy L (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký thường trú: xã TL, huyện CL, tỉnh HT; Nơi sinh sống: xã TL, huyện CL, tỉnh HT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956 (đã mất) và bà Lê Thị K, sinh năm 1962.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình, có vợ tên là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1995 và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Giáp T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã ST, huyện TB, tỉnh ĐN; Nơi sinh sống: Ấp B, xã ST, huyện TB, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Đình P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình, có vợ tên là Trần Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2021 đến ngày 25/01/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Công ty cổ phần CH (trước đây là Công ty TNHH CH).

Địa chỉ: Phường A, quận BT, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng H1 - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Đắc L1, sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: ấp XG, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy L và Trần Giáp T là công nhân của Công ty cổ phần CH(trước đây là Công ty TNHH CH, viết tắt là công ty CH); Địa chỉ: 312/89/29 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Công ty đang thi công xây dựng công trình tại khu tái định cư xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. L được giao điều khiển xe ô tô cầu biển số 51D-640.94 cùng với T là phụ xe chở vật liệu xây dựng và thu gom vật liệu xây dựng dư thừa của công ty sau khi thi công về tập kết tại bãi đất trống trong công trình xây dựng tại khu tái định cư xã Lộc An. Lợi dụng sơ hở trong việc không có người trông coi kiểm tra, quản lý số lượng sắt phế liệu nên L nảy sinh ý định trộm cắp sắt phế liệu của Công ty CH đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Lúc 16 giờ 30 phút ngày 21/01/2021 một mình L điều khiển xe ô tô tải cầu biển số 51D-640.94 đi thu gom sắt phế liệu. Khi về đến bãi tập kết, L cầu một phần sắt phế liệu xuống bãi tập kết và để lại một phần sắt phế liệu trên thùng xe tải. Đến 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe tải chở sắt phế liệu đến cơ sở thu mua phế liệu thuộc ấp Xóm Gò – Bà Ký, xã Long Phước, huyện Long Thành bán cho chị Hoàng Thị V với giá 7.500 đồng/kg, tổng số sắt trộm cắp là 423kg bán được 3.150.000đồng L đã tiêu xài cá nhân hết 1.150.000 đồng, còn lại 2.000.000 đ L đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành.

Đến 12 giờ ngày 22/01/2021, L rủ T cùng tham gia trộm cắp sắt phế liệu của Công ty đem đi bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Cùng thủ đoạn như trên L và T trộm cắp được 461 kg sắt phế liệu của Công ty CH. Sau đó, L và T chở sắt phế liệu đến cơ sở thu mua phế liệu bán cho chị V với giá 7.500đồng/kg, anh Nguyễn Đắc L1 là chồng chị Nguyễn Thị V đứng ra cân. Khi L và anh L1đang cân đợt đầu tiên được 93kg trong tổng số sắt phế liệu đưa đến bán thì bị công an xã Long Phước bắt

quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành điều tra xử lý theo thẩm quyền. Tổng số sắt trộm cắp là 461 kg.

Tại bản kết luận định giá số 25/KL-ĐGT ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận:

- 423 kg sắt phế liệu các loại có giá 3.059.000 đồng.

- 461 kg sắt phế liệu các loại có giá 3.334.000 đồng.

Tổng giá trị 884kg sắt phế liệu là 6.393.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 884 kg sắt phế liệu các loại đã được thu hồi trả lại cho bị hại là công ty CH.

- Tạm giữ của L số tiền 2000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Công ty CH không yêu cầu bồi thường gì; Đối với số tiền 3.150.000 đồng L bán sắt cho chị V, chị V không yêu cầu L phải trả lại.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKSLT ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Huy L, Trần Giáp T để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy L từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Giáp T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm;

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án tuyên buộc L phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 3.150.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Công ty cổ phần CH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị V, anh Nguyễn Đắc L1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

L và T là công nhân của công ty CH. L và T được công ty CH giao nhiệm vụ điều khiển xe tải cầu chở vật liệu xây dựng và thu gom vật liệu xây dựng còn dư thừa sau khi thi công về bãi tập kết phế liệu của công ty. Lợi dụng bãi phế liệu không có người kiểm tra, quản lý số lượng sắt phế liệu nên L và T nảy sinh ý định trộm cắp sắt phế liệu bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi, ngày 22/01/2021 L rủ T trộm cắp sắt phế liệu đem bán, T đồng ý nên cả hai cùng trộm cắp của công ty 461kg sắt phế liệu các loại đem đi bán, 416 kg sắt phế liệu trị giá 3.334.000 đồng.

Quá trình điều tra L còn khai nhận trước đó vào ngày 21/01/2022 một mình L có trộm của công ty CH 423kg sắt phế liệu, giá trị 423kg sắt sau định giá là 3.059.000 đồng.

Từ các căn cứ trên đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Huy L và bị cáo Trần Giáp T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo L phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại làm đơn bãi nại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Riêng bị cáo Trần Giáp T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và cho xuất ngũ ngày 05/01/2009, số tiền thu lợi bất chính L đã giao nộp lại hết.

Xét về tính chất đồng phạm, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cụ thể bị cáo L là người trực tiếp rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo T giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo L cao hơn so với bị cáo T.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án tiền sự), trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, bị cáo L phạm tội 02 lần nhưng cả 02 lần đều là tội phạm ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: 884 kg sắt phế liệu các loại đã được thu hồi trả lại cho bị hại là công ty CH là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại công ty CH không yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

Chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Đắc L1 không yêu cầu bồi thường, cũng không yêu cầu bị cáo L trả lại số tiền 3.150.000 đồng nên không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.150.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với chị Hoàng Thị V và anh Nguyễn Đắc L1 có hành vi mua sắt phế liệu do L và T bán. Tuy nhiên, chị V và anh L1 không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không điều tra xử lý là đúng quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Huy L cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện CL, tỉnh HT giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Trần Giáp T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Giáp T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Giáp T cho Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.150.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001132 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành và giấy nộp tiền mặt vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành ngày 12/9/2022.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Huy L và Trần Giáp T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ba Phạm Thị Thủy Trang

Trần Nhật Lệ

